

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC GELEX
GELEX ELECTRICITY
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 139/2026/GE - CBTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026
Hanoi, October 23, 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To: Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 03/2026/GE/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 23/10/2026 của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX như sau:

Based on Resolution No. 03/2026/GE/NQ-ĐHĐCĐ dated October 23, 2026 of the General Meeting of Shareholders of GELEX Electricity Joint Stock Company, we hereby announce the following personnel changes at GELEX Electricity Joint Stock Company:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:

- Ông/Mr. Lê Tuấn Anh/Le Tuan Anh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Position before appointment: Không có/None

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors

- Thời hạn bổ nhiệm/Term of appointment: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025–2030/The remainder of the 2025–2030 term

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 23/10/2026/October 23, 2026

Trường hợp miễn nhiệm/In case of dismissal:

- Ông/Mr. Đặng Phan Tường/Dang Phan Tuong

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Position before dismissal: Thành viên Hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed position: Thành viên Hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors



- Chức vụ còn nắm giữ/*Position(s) retained*: Không có/ *None*. Sau khi miễn nhiệm, Ông Đặng Phan Tường không còn là người nội bộ của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX./ *Upon his dismissal, Mr. Dang Phan Tuong is no longer an internal person of GELEX Electricity Joint Stock Company.*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason for dismissal (if any)*: Do không còn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 46 Điều lệ Công ty./*As he no longer fully satisfies the criteria and conditions applicable to a member of the Board of Directors under Clause 1, Article 155 of the Law on Enterprises and Clause 1, Article 46 of the Company Charter.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/10/2026/ *October 23, 2026.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/10/2026 tại đường dẫn: <https://gelex-electric.com/doc-cat/cong-bo-thong-tin-2>. /*This information was published on the Company's website on October 23, 2026 at: https://gelex-electric.com/en/document-cat/information-disclosure*.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết/*Resolution No.* 03/2026/GE/NQ-ĐHĐCĐ.

- Bản cung cấp thông tin của ông Lê Tuấn Anh/*Information Disclosure Form of Mr Le Tuan Anh.*

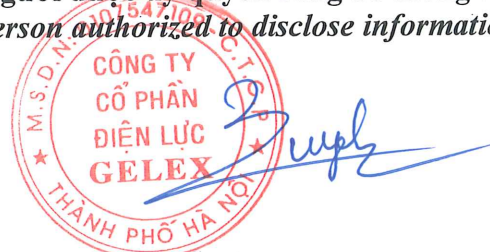
**CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐIỆN
LỰC GELEX**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC GELEX
DN: C=VN, S=Thành phố Hà Nội, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST.0107547109
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.26 11:18:00+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 13.0.1

Đại diện tổ chức

Organization representative

**Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information**



Nguyễn Thị Quyên



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Điện lực GELEX ("**Công ty**");
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số: 02/2026/GE-BBKP, ngày 23/10/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua thay đổi tên Công ty như sau:

1. Thay đổi tên doanh nghiệp:

1.1. Tên doanh nghiệp đã đăng ký:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt đã đăng ký: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài đã đăng ký: GELEX ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Tên doanh nghiệp viết tắt đã đăng ký: GELEX ELECTRIC., JSC

1.2. Tên doanh nghiệp sau khi thay đổi:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GELEX
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi: GELEX INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi: GELEX INDUSTRIES., JSC

- 2. Giao cho Ông Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm triển khai việc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.**

Điều 2. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Lập trình máy tính khác	6219	
2	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220	
3	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290	
4	Xuất bản phần mềm khác (Trừ: Xuất bản phẩm)	5829	
5	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ: Việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4651	
6	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (Trừ: Việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4740	
7	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510	
8	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Trừ: Tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán, bảo hiểm và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	7020	
9	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ: Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an	7120	

	toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá)		
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử, thông tin, cơ khí, vật liệu, tự động hóa và các hệ thống kỹ thuật; - Nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm công nghệ số, Internet vạn vật (IoT), cảm biến và các công nghệ liên quan; - Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, thiết bị, giải pháp và công nghệ ứng dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.	7212	
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực toán học và thống kê, khoa học máy tính và thông tin, vật lý, hóa học và các lĩnh vực khoa học tự nhiên khác phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên khác.	7211	
12	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gồm những hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ như: - Tư vấn công nghệ và đổi mới công nghệ; chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chuyển giao công nghệ; tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ; cung cấp giải pháp công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh; - Các hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác.	7499	
13	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Cho thuê, cấp quyền sử dụng, khai thác tài sản vô hình phi tài chính là các tài sản trí tuệ để thu tiền bản quyền hoặc phí giấy phép của việc sử dụng, bao gồm: bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí	7740	

	<i>mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, bí quyết kỹ thuật, quy trình công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ... và các tài sản vô hình phi tài chính khác thuộc quyền sở hữu, khai thác hợp pháp của doanh nghiệp.</i> (Trừ: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ)		
14	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Thiết kế công nghiệp và thiết kế chuyên dụng đối với sản phẩm, thiết bị, máy móc, linh kiện và hệ thống kỹ thuật, bao gồm thiết kế mẫu mã, kiểu dáng, cấu trúc và thông số kỹ thuật; thiết kế thiết bị điện, điện tử, thiết bị công nghệ, IoT, cảm biến và các sản phẩm công nghệ khác; phát triển mẫu thử, nguyên mẫu phục vụ nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện sản phẩm, công nghệ....</i>	7410	
15	Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế <i>Chi tiết: Môi giới, tiếp thị và xúc tiến khai thác thương mại bằng sáng chế, giải pháp hữu ích... và quyền sở hữu công nghiệp; quản lý quyền và doanh thu từ việc khai thác kết quả nghiên cứu, công nghệ và tài sản sở hữu trí tuệ.</i> (Trừ: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ)	7491	
16	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ: dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận))	7320	

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 7 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng); - Thiết kế xây dựng công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng), bao gồm: + Thiết kế kiến trúc công trình; + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; + Thiết kế cơ – điện công trình; + Thiết kế cấp – thoát nước công trình;	7110	

	+ <i>Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</i> - <i>Giám sát thi công xây dựng (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng);</i> - <i>Tư vấn đầu thầu (Nghị định 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu)</i> - <i>Quản lý dự án (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).</i> - <i>Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.</i>		
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết:</i> - <i>Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, ...;</i> - <i>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;</i> - <i>Bán buôn cao su;</i> - <i>Bán buôn sợi dệt...;</i> - <i>Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy;</i> - <i>Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đầu.</i> <i>(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4679	
3	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan. <i>(Trừ: phát hành tài sản mã hóa)</i>	6310	

3. Giao cho Ông Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm triển khai việc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình triển khai, được quyền điều chỉnh nội dung mang tính kỹ thuật đối với tên, mã và nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi mục tiêu, bản chất và phạm vi ngành, nghề đã được ĐHCĐ thông qua.

Điều 3. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi Điều 2.2 Điều lệ Công ty về Tên Công ty và cập nhật tên mới của Công ty tại các nội dung khác của Điều lệ Công ty như nêu tại mục 1.2 Điều 1 của Nghị quyết này.
2. Sửa đổi Điều 4.1 Điều lệ Công ty để cập nhật tương ứng các ngành, nghề được sửa đổi bổ sung như nêu tại mục 1 và mục 2 của Điều 2 Nghị quyết này.
3. Việc sửa đổi, cập nhật nêu trên có hiệu lực kể từ ngày Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi và/hoặc Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương ghi nhận thay đổi về Tên Công ty và sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty (“Ngày hiệu lực”).
4. Vào Ngày hiệu lực, Ông Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, trên cơ sở các nội dung thay đổi về Tên Công ty và sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh được ĐHCĐ thông qua như nội dung nêu tại Nghị quyết này.

Điều 4. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty đối với ông Đặng Phan Tường do không còn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 46 Điều lệ Công ty, kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua.

Điều 5. Thông qua việc bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực GELEX cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025–2030, trên cơ sở danh sách ứng viên hợp lệ và Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố trên website của Công ty.

Kết quả bầu cử: Ông Lê Tuấn Anh trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung: từ ngày được bầu bổ sung (ngày của Nghị quyết này) đến khi nhiệm kỳ HĐQT Công ty 2025 – 2030 kết thúc.

Sau khi bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty bao gồm các ông sau đây:

1. Ông Lê Bá Thọ - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Đỗ Duy Hưng – Thành viên HĐQT;
3. Ông Nguyễn Trọng Trung – Thành viên HĐQT;
4. Ông Nguyễn Đức Luyện – Thành viên HĐQT độc lập;
5. Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên HĐQT.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CBTT;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ BÁ THỌ





**GELEX ELECTRICITY
JOINT STOCK COMPANY**

No.: 03/2026/GE/NQ-ĐHĐCĐ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, October 23, 2026

RESOLUTION
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF GELEX ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 and its amending and supplementing instruments (the “*Law on Enterprises*”);
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 and its amending, supplementing and implementing instruments;
- The Charter of GELEX Electricity Joint Stock Company (the “*Company*”);
- Minutes of vote counting for the solicitation of shareholders’ written opinions No. 03/2026/GE-BBKP dated October 23, 2026,

HEREBY RESOLVES:

Article 1. Approval of the change of the Company's name as follows:

1. Change of enterprise name:

1.1. Registered enterprise name:

- Registered enterprise name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX
- Registered enterprise name in a foreign language: GELEX ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Registered abbreviated enterprise name: GELEX ELECTRIC., JSC

1.2. Enterprise name after the change:

- Enterprise name in Vietnamese after the change: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GELEX.
- Enterprise name in a foreign language after the change: GELEX INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated enterprise name after the change: GELEX INDUSTRIES

- 2. The General Director - Legal Representative of the Company is assigned to carry out the necessary procedures for registering/notifying changes to the enterprise registration contents and other relevant procedures in accordance with applicable law.**

Article 2. Approval of the amendments and additions to the Company's business lines as follows:

1. Addition of the following business lines:

No.	Name of additional business line	Industry code	Principal business line
1	Other computer programming activities	6219	
2	Computer consultancy and computer facilities management activities	6220	
3	Other information technology and computer service activities	6290	
4	Other software publishing (Excluding publications)	5829	
5	Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software (Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights under applicable law).	4651	
6	Retail sale of information and communications technology equipment (Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights under applicable law).	4740	
7	Repair and maintenance of computers and communications equipment	9510	
8	Business management consultancy and other management consultancy activities (Excluding legal, financial, tax, securities and insurance consultancy and conditional business lines)	7020	
9	Technical testing and analysis (Excluding inspection (examination and testing) and certification services for means of transport (including their systems, assemblies, equipment and components); inspection and certification of technical safety and environmental protection for special-purpose vehicles and equipment, containers and dangerous-goods packaging used in transport; inspection and certification of technical safety and environmental protection for offshore petroleum exploration, extraction and transportation vehicles and equipment;	7120	

	<i>occupational-safety technical inspection of machinery and equipment subject to strict occupational-safety requirements installed on means of transport and offshore petroleum exploration, extraction and transportation vehicles and equipment; and fishing-vessel registration services)</i>		
10	Scientific research and technological development in engineering sciences and technology <i>Details:</i> - <i>Scientific research and technological development in electrical engineering, electronics, information technology, mechanical engineering, materials, automation and engineering systems;</i> - <i>Research, development and testing of digital technologies, the Internet of Things (IoT), sensors and related technologies;</i> - <i>Research and development of products, equipment, solutions and applied technologies serving production and business activities;</i> - <i>Scientific research and technological development in other fields of engineering sciences and technology.</i>	7212	
11	Scientific research and technological development in the natural sciences <i>Details:</i> - <i>Scientific research and technological development in mathematics and statistics, computer and information sciences, physics, chemistry and other natural sciences serving technology research, development and application.</i> - <i>Scientific research and technological development in other fields of natural sciences.</i>	7211	
12	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified <i>Details: Including professional, scientific and technical activities such as:</i> - <i>Technology and technological innovation consultancy; technology transfer; provision of technology-transfer services; consultancy and support for technology research, development, testing and application; and provision of technological solutions serving production and business activities;</i>	7499	

	- Other professional, scientific and technical activities.		
13	Leasing of non-financial intangible assets <i>Details:</i> <i>Leasing, licensing for use, and exploitation of non-financial intangible assets consisting of intellectual property in return for royalties or licence fees, including patents, utility solutions, industrial designs, layout designs of semiconductor integrated circuits, trademarks, trade names, technical know-how, technological processes, results of scientific research and technological development, and other non-financial intangible assets lawfully owned or exploited by the enterprise.</i> <i>(Excluding industrial property representation services and intellectual property assessment services)</i>	7740	
14	Specialized design activities <i>Details: Industrial and specialized design of products, equipment, machinery, components and engineering systems, including model, appearance, structural and technical-specification design; design of electrical and electronic equipment, technology equipment, IoT devices, sensors and other technology products; and development of test models and prototypes for research, development and completion of products and technologies.</i>	7410	
15	Patent brokerage and marketing activities <i>Details: Brokerage, marketing and promotion of the commercial exploitation of patents, utility solutions and industrial property rights; and management of rights and revenues arising from the exploitation of research results, technologies and intellectual property assets.</i> <i>(Excluding industrial property representation services and intellectual property assessment services)</i>	7491	
16	Market research and public opinion polling <i>(Excluding public opinion polling services)</i>	7320	

2. Amendment of the details of the following business lines:

No.	Name of business line with amended details	Industry code	Principal business line
1	Architectural and related engineering consultancy activities <i>Details:</i>	7110	

	- Construction planning design (Clause 7, Article 1 of Decree No. 100/2018/NĐ-CP amending, supplementing and repealing certain provisions on business investment conditions under the state management of the Ministry of Construction); - Construction works design (Clause 8, Article 1 of Decree No. 100/2018/NĐ-CP amending, supplementing and repealing certain provisions on business investment conditions under the state management of the Ministry of Construction), including: + Architectural design of works; + Structural design of civil and industrial works; + Mechanical and electrical design of works; + Water supply and drainage design of works; + Design of transportation works; agricultural and rural development works; and technical infrastructure works; - Construction supervision (Clause 9, Article 1 of Decree No. 100/2018/NĐ-CP amending, supplementing and repealing certain provisions on business investment conditions under the state management of the Ministry of Construction); - Tendering consultancy (Decree No. 214/2025/NĐ-CP detailing certain articles of, and measures for implementing, the Law on Bidding regarding contractor selection) - Project management (Clause 9, Article 1 of Decree No. 100/2018/NĐ-CP amending, supplementing and repealing certain provisions on business investment conditions under the state management of the Ministry of Construction). - Other related engineering consultancy activities.		
2	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: - Wholesale of industrial chemicals such as aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical adhesives, colorants, synthetic resins, methanol, paraffin, aromatic oils and flavorings, soda, industrial salts, acids and sulfur, etc.; - Wholesale of plastics in primary forms; - Wholesale of rubber; - Wholesale of textile fibres, etc.;	4679	

	<i>- Wholesale of paper, such as sheet paper and pulp;</i> <i>- Wholesale of other products not elsewhere classified.</i> <i>(Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights)</i>		
3	Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities. <i>(Excluding issuance of crypto-assets)</i>	6310	

3. The General Director - Legal Representative of the Company is assigned to carry out the necessary procedures for registering/notifying changes to the enterprise registration contents and other relevant procedures in accordance with applicable law. During implementation, he is authorized to make technical adjustments to the names, codes and detailed descriptions of the business lines as required by the competent state authority, provided that such adjustments do not alter the objectives, nature or scope of the business lines approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 3. Approval of amendments to the Company's Charter as follows:

1. Amend Article 2.2 of the Company's Charter regarding the Company's name and update the Company's new name in other provisions of the Company's Charter as stated in Section 1.2 of Article 1 of this Resolution.
2. Amend Article 4.1 of the Company's Charter to correspondingly update the business lines amended and supplemented as stated in Sections 1 and 2 of Article 2 of this Resolution.
3. The foregoing amendments and updates shall take effect from the date on which the Company is issued by the Business Registration and Corporate Finance Division of the Hanoi Department of Finance with an amended Enterprise Registration Certificate and/or a confirmation of changes to enterprise registration contents, or another document of equivalent legal validity recording the change of the Company's name and the amendments and additions to its business lines (the “*Effective Date*”).
4. On the Effective Date, the General Director - Legal Representative of the Company shall sign and promulgate the amended Charter of the Company based on the changes to the Company's name and the amendments and additions to its business lines approved by the General Meeting of Shareholders as set out in this Resolution.

Article 4. Removal of Mr. Đặng Phan Tường from the position of member of the Board of Directors of the Company for the 2025-2030 term because he no longer fully satisfies the standards and conditions applicable to a member of the Board of Directors under Clause 1, Article 155 of the Law on Enterprises and Clause 1, Article 46 of the Company's Charter, effective from the date this Resolution is adopted.

Article 5. Approval of the additional election of 01 (one) member of the Board of Directors of GELEX Electricity Joint Stock Company for the remainder of the 2025–2030 term, based on the list of eligible candidates and the Rules for the Additional Election of a Member of the Board of Directors published on the Company's website.

Election result: Mr. Le Tuan Anh was elected as a member of the Company's Board of Directors.

Term of office of the additionally elected member of the Board of Directors: from the date of the additional election (the date of this Resolution) until the end of the 2025–2030 term of the Company's Board of Directors.

Following the additional election of 01 member of the Board of Directors, the list of members of the Company's Board of Directors for the 2025–2030 term comprises the following gentlemen:

1. Mr. Le Ba Tho - Chairman of the Board of Directors;
2. Mr. Do Duy Hung – Member of the Board of Directors;
3. Mr. Nguyen Trong Trung – Member of the Board of Directors;
4. Mr. Nguyen Duc Luyen – Independent Member of the Board of Directors;
5. Mr. Le Tuan Anh – Member of the Board of Directors.

Article 6. This Resolution shall take effect from the date of signing. All shareholders, the Board of Directors, the Board of General Directors, and relevant departments/individuals shall be responsible for implementing this Resolution.

Recipients:

- *As stated in Article 6;*
- *Information disclosure;*
- *Archives.*

**FOR AND ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Signed and sealed)

LE BA THO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026
Ha Noi, 23rd October, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ *CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /*Full name*: **Lê Tuấn Anh/ *Le Tuan Anh***

2/ Giới tính/Sex: Nam/*Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Ninh Bình/ *Ninh Binh*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Viet Nam*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh / *Kinh*

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: tuananh.le@gelex.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty cổ phần Điện lực GELEX/*GELEX Electricity Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of Board of Directors*.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

- Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX/ *General Director of GELEX Group Joint Stock Company*
- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Hạ tầng GELEX/ *Chairman of Board of Directors - Gelex Infrastructure Joint Stock Company;*
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Titan Corporation/ *Member of the MC - Titan Corporatoion Limited;*
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH SAS-CTAMAD/ *Member of the MC - S.A.S . CTAMAD CO. LTD;*
- Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Felicitas/ *Chairman - Felicitas Limited Liability company;*
- Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Đầu tư GELEX/ *Chairman - GELEX Investment Company Limited;*
- Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Phát triển GELEX/ *Chairman – GELEX Development Company Limited;*
- Thành viên HĐQT – Công ty TNHH FIH (Vietnam)/ *Member of MC - FIH (Vietnam) Limited Liability Company.*

14/ Số CP nắm giữ: 162.163.586 cổ phần chiếm 25,318 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 162,163,586 shares accounting for 25.318% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*
162.163.586 cổ phần chiếm 25,318 % vốn điều lệ/ *162,163,586 shares accounting for 25.318%*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ/ *0 shares, accounting for 0% of charter capital*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/ *No*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address l Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliat ed person/ interna l person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliat ed person/ interna l person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	GEE	Lê Tuấn Anh		Thành viên HĐQT Member of Board of Directors	Người nội bộ Internal Person	CCCD ID Card					0	0%	23/10/ 2026		Bổ nhiệm Appoi nt	
1.01	GEE	Đỗ Ngọc Hà Trang			Vợ wife	CCCD ID Card					0	0,00%				
1.02	GEE	Lê Mạnh Quân			Con Son	Số định danh cá nhân Personal identificatio n number					0	0,00%				Còn nhỏ chưa có Căn cước Not of eligible age to have ID card

1.03	GEE	Lê Đình Thương			Bố đẻ Father	CCCD ID Card					0	0.00%				
1.04	GEE	Nguyễn Thị Tâm			Mẹ đẻ Mother	CCCD ID Card					0	0.00%				
1.05	GEE	Đỗ Đức Hiếu			Bố vợ Father in law	CCCD ID Card					0	0.00%				
1.06	GEE	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ vợ Mother in law	CCCD ID Card					0	0.00%				
1.07	GEE	Lê Minh Đông			Em ruột Brother	Số định danh cá nhân Personal identification number					0	0.00%				Con nhỏ chưa có CCCD Not of eligible age to have ID card
1.08	GEE	Lê Minh Kiên			Em ruột Brother	Số định danh cá nhân Personal identification number					0	0.00%				Con nhỏ chưa có CCCD Not of eligible age to have ID card
1.09	GEE	Đỗ Hiếu Minh			Em vợ Brother in law	CCCD ID Card					0	0.00%				
1.10	GEE	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex GELEX Infrastructure Joint stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN Enterprise Registration Certificate	0107652657	28/08/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội Department of Finance of Hanoi	Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi	0	0.00%				Ông Lê Tuấn Anh là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX Mr. Le Tuan Anh is the Chairman of the Board of Directors of

																GELEX Infrastructure Joint Stock Company.
1.11	GEE	Công ty TNHH Titan Corporation Titan Corporation Limited			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKKD Enterprise Registration Certificate	0317503404	20/12 /2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội Department of Planning and Investment of Hanoi	Phòng 7-01 (A), Tầng 7, Tòa Nhà Văn Phòng Trung Tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, TP Hà Nội Room 7-01 (A), 7th Floor, Hanoi Central Office Building, 44B Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi	0	0.00%				Ông Lê Tuân Anh là thành viên HĐQT Công ty Titan Corporation Mr. Le Tuan Anh is a member of the MC of Titan Corporation Limited
1.16	GEE	Công ty TNHH SAS- CTAMAD S.A.S. CTAMAD CO. LTD			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN Enterprise Registration Certificate	0100112324	26/02/ 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư Department of Planning and Investment	Số 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội 44B Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi	0	0.00%				Ông Lê Tuân Anh là thành viên HĐQT Công ty TNHH SAS- CTAMAD Mr. Le Tuan Anh is a member of the MC of SAS- CTAMAD Co., Ltd.
1.18	GEE	Công ty TNHH Felicitas Felicitas Limited			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN Enterprise Registration Certificate	0111192360	25/08/ 2025	Sở Tài chính TP Hà Nội Department of Finance	Tầng 23, Tòa nhà GELEX, số 52 phố Lê Đại Hành,	0	0.00%				Ông Lê Tuân Anh là Chủ tịch Công ty TNHH

		<i>Liability company</i>			<i>n</i>				<i>of Hanoi</i>	Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội 23rd Floor, GELEX Building, 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi						Felicitas Mr. Le Tuan Anh is the Chairman of Felicitas Limited Liability company
1.19	GEE	Công ty TNHH Đầu tư GELEX GELEX Investment company Limited			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN Enterprise Registration Certificate	0111128855	16/07/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội Department of Finance of Hanoi	Tầng 8, Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội 8th Floor, No. 52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi	0	0.00%				Ông Lê Tuấn Anh là Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư GELEX Mr. Le Tuan Anh is the Chairman of GELEX Investment Company Limited.
1.20	GEE	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX GELEX Group Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization	GCNĐKDN Enterprise Registration Certificate	0100100512	25/05/2026	Sở Tài chính TP Hà Nội Department of Finance of Hanoi	Số 10 Trần Nguyễn Hân và số 27-29, phố Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội No. 10 Tran Nguyen Han Street and No. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi	486.490.760	75,96 %				Ông Lê Tuấn Anh là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX Mr. Le Tuan Anh is General Director of GELEX Group Joint Stock Company

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*
Không/ None

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*
Không/ None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /
DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Lê Tuấn Anh

Le Tuan Anh